

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÔNG ĐÀ YALY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÔNG ĐÀ YALY
Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900305243 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 04/07/2017;
- Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Chủ tịch hội đồng quản trị; báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của ban TGD; báo cáo của Ban kiểm soát và các tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ;
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 ngày 22/04/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung sau:

- 1.1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018; kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 của Tổng giám đốc Công ty.
- 1.2. Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018; kế hoạch, giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019; báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018.
- 1.3. Báo cáo tổng kết hoạt động của ban kiểm soát năm 2018 và chương trình công tác năm 2019.
- 1.4. Thông qua sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, cụ thể : Sửa đổi “**Hội đồng quản trị Công ty gồm năm (5) thành viên**” thành “**Hội đồng quản trị Công ty gồm ba (3) thành viên**” tại khoản 1 điều 24, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. (chi tiết theo tờ trình số :10/19/Ttr/SDY-HĐQT ngày 12/4/2019)
- 1.5. Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019, Cụ thể :
 - *Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018*
 1. Giá trị sản lượng thực hiện: 26,271 tỷ đồng/KH 59,709 tỷ đồng đạt 44%
 2. Doanh thu: 26,332 tỷ đồng/KH 52,784 tỷ đồng đạt 50%
 3. Lợi nhuận sau thuế: -7,706 tỷ đồng/KH 56 triệu đồng,
 - *Kế hoạch SXKD năm 2019:*
 1. Doanh thu : 85,610 tỷ đồng.
 2. Chi phí sản xuất kinh doanh : 56,049 tỷ đồng.



Lợi nhuận trước thuế : 29,561 tỷ đồng.

(chi tiết theo tờ trình số : 08/19/TTr/SDY-HĐQT ngày 12/4/2019.)

1.6. Thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2018 và kế hoạch dự toán mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2019) cụ thể như sau:

1. Thông qua trả thù lao Thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2018.

• **Tiền thù lao thành viên HĐQT:**

$(3.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 4 \text{ người}) + (3.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 7 \text{ tháng} \times 1 \text{ người}) = 165.000.000 \text{ đồng}$

• **Tiền thù lao Trưởng BKS:**

$3.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 1 \text{ người} = 36.000.000 \text{ đồng}$

• **Tiền thù lao kiểm soát viên, thư ký HĐQT:**

$(1.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 1 \text{ người}) + (1.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 7 \text{ tháng} \times 2 \text{ người}) + (1.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 5 \text{ tháng} \times 1 \text{ người}) = 31.000.000 \text{ đồng}$

Tổng chi phí trả thù lao : 232.000.000 đồng

(Bằng chữ : Hai trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn./.)

2. Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2019

- Hội đồng quản trị kính đề suất Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao HĐQT và thư ký HĐQT năm 2019 như sau:

TT	Chức danh	Đvt	Số tháng	Mức thù lao/tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	TV. HĐQT	đồng	12	3.000.000	108.000.000	03 TV HĐQT
2	Trưởng BKS	đồng	12	3.000.000	36.000.000	01 TV
3	Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT	đồng	12	1.000.000	36.000.000	02 kiểm soát viên + 01 thư ký HĐQT
*	Tổng cộng	đồng			180.000.000	

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn./.)

- Thù lao HĐQT, thư ký HĐQT được chi trả vào cuối mỗi Quý.
- Trường hợp Công ty hoàn thành vượt kế hoạch, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT không có mức thưởng vượt kế hoạch.

Quyết toán tiền thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký trên cơ sở kết quả SXKD năm 2019 khi có số liệu kiểm toán.

1.7. Thông qua tờ trình chấp thuận cho bà Phạm Thị Thu Hà được sở hữu tối đa 80% số cổ phần phổ thông của công ty.

1.8. Thông qua miễn nhiệm HĐQT, thành viên Ban kiểm soát đối với các TV HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2018 do thay đổi khoản 1 điều 24, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và TV. BKS có đơn từ, giới thiệu nhân sự bầu HĐQT, bầu bổ sung TV BKS 2018-2023 (chi tiết theo Tờ trình số: 15/19/TTr/SDY- HĐQT ngày 22/4/2019)

1.9. Thông qua tờ trình của Ban kiểm soát về việc Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên ở kỳ Đại hội gần nhất.

1.10. Thông qua danh sách trúng cử bầu TV. HĐQT, bầu bổ sung TV. BKS Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm các ông (bà) sau :

* Danh sách trúng cử được bầu vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ: 2018 - 2023

1. Bà : Phạm Thị Thu Hà
2. Ông : Bùi Xuân Hải
3. Ông : Nguyễn Công Khởi

* Danh sách trúng cử được bầu bổ sung vào BKS Cty nhiệm kỳ: 2018 - 2023

1. Bà : Mai Ngọc Liên

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông của Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2019, các Cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- TT lưu ký, TT giao dịch CK;
- ĐHĐCĐ
- HĐQT Cty;
- BKS Cty
- Ban TGD Cty (T/h)
- Các phòng ban , đvị chức năng;
- Lưu Vp.



Võ Anh Linh